TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **368**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2026
V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Võ Thị Bích Huyền**.
2/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1015/2026/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2026. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh ngày 23/12/2003
CCCD số 092303005542 cấp ngày 25/4/2021; SĐT 0788 987 231
Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 10/8/2026 xin giải quyết vắng mặt (BL 34).

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Kỳ A**, sinh ngày 06/11/2000
CCCD số 092200001152 cấp ngày 09/8/2021; SĐT: 0922 303 865
Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/6/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: (BL 08)

1/ Về hôn nhân: bà và ông Ngô Kỳ A tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (cũ), thành phố Cần Thơ vào ngày 06/7/2023. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã không có tiếng nói chung. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, bà và con đã về nhà cha mẹ sống từ nhiều năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Kỳ A, không thể hàn gắn được nên bà N xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Nhựt A1 (nam) sinh ngày 04/10/2023 đang sống với bà. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con; không yêu cầu ông Kỳ A cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Ngô Kỳ A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Huỳnh N và ông Ngô Kỳ A xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông Kỳ A lại không quan tâm đến hôn nhân, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà N có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Theo thông tin Công dân từ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (BL 03) thì ông Kỳ A có đăng ký thường trú và hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà N nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà N cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gỗ; vợ chồng không thể có tiếng nói chung và không quan tâm đến đối phương. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông Kỳ A, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 10/8/2026 (BL 35), Đơn yêu cầu không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử và Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt cùng ngày 10/8/2026 (BL 33-34), bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Kỳ A và hiện mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội đoàn tụ, khi bà chủ động liên lạc để hòa giải thì ông Kỳ A không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà N và ông Kỳ A đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Nguyễn Thị Huỳnh N xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Nhựt A1 (nam) sinh ngày 04/10/2023 hiện đang sống với bà. Cháu Ngô

Nhựt A1 chưa được 3 tuổi nên không lấy ý kiến nguyện vọng của con chung. Xét trong thời gian vợ chồng ly thân, hiện nay cháu do bà N nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Bị đơn cũng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không liên hệ tòa án và không thể hiện ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử tiếp tục ổn định việc nuôi con như hiện tại. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt, phù hợp với giới tính và tâm sinh lý của cháu bé, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Huỳnh N là giao cháu Ngô Nhựt A1 cho bà N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông Ngô Kỳ A vẫn được quyền tới lui thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. ***Nếu sau này ông Kỳ A có tranh chấp hay yêu cầu thay đổi người nuôi con có thể khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật***.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà N vẫn không chấp nhận và ông Kỳ A không liên hệ Tòa án để trình bày yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 147, **228,** 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Nguyễn Thị Huỳnh N** được ly hôn với ông **Ngô Kỳ A**.

2/- Về con chung: giao cháu **Ngô Nhựt A1** (nam) sinh ngày 04/10/2023 cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Ngô Kỳ A.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Ngô Kỳ A theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4/- Nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000376 ngày 07/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- UBND xã Trường Xuân , huyện Thới Lai (cũ), TP Cần Thơ.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Mỹ Nhung